

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Ước và Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Lù Thanh Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T; sinh năm 1975 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; số định danh cá nhân: 00207500xxxx; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Thái X và bà Hoàng Thị K; có vợ là Hoàng Thị D và 02 con; tiền án: 03 (Ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang đã xử phạt Hoàng Văn T 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2022); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/7/2008 bị Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; ngày 14/12/2019 bị Công an xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (các xử phạt vi phạm hành chính này đã được xóa); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lù Văn H; sinh năm 1998 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số 00209800xxxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày

01/4/2021; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Văn Y (đã chết) và bà Hoàng Thị M; vợ con: Không; tiền án: 01 (Tại Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 03/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã xử phạt Lù Văn H 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2022); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 12/9/2022; có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Hùng Văn Th; sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn S, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

Chị Làn Thị D; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

Anh Hoàng Văn Đ; sinh năm 1977; nơi cư trú: Thôn Tr, xã G, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

Anh Tạ Văn P; sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn O, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/8/2022, Hoàng Văn T đến nhà Lù Văn H, trú cùng thôn L, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang, bảo H tìm mượn xe máy đi thị trấn R, huyện Q, tỉnh Hà Giang. H mượn xe máy biển số 20 F4-5198 của ông Lù Văn V ở cùng thôn và chở T đi theo đường Quốc lộ 279. Khi qua nhà anh Hùng Văn Th tại thôn S, xã B, huyện Q, H thấy trong sân có 01 chiếc cân loại cân đồng hồ 100 kg mà không thấy có ai ở xung quanh nên nảy sinh ý định trộm cắp. H đi xe vào sân, bảo T xuống xe lấy cân. Khi T bê trộm chiếc cân thì H quay đầu xe chờ, T đặt chiếc cân lên xe rồi ngồi sau giữ và H điều khiển xe mang chiếc cân đến bán cho anh Hoàng Văn Đ trú tại thôn Tr, xã G, huyện Q với giá 350.000 đồng, nói với anh Đ đây là cân của gia đình không dùng đến nên bán. Số tiền bán cân trộm cắp mà có thì H và T đã chi tiêu cá nhân hết.

Sáng 19/8/2022, Lù Văn H thấy nhà chị Làn Thị D tại thôn N, xã B mọi người đi vắng nên cởi dây buộc cửa sau đi vào nhà, lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 đang cắm sạc ở đầu giường và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART ở trên nóc tủ. H mang 02 chiếc điện thoại trên bán cho anh Tạ Văn P, trú tại thôn O, xã B, là chủ quán sửa điện thoại với giá 320.000 đồng, H đã chi tiêu hết số tiền này.

Các bị hại sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã đến Công an xã B trình báo.

Theo các Kết luận số 283-KL/HĐĐG ngày 29/8/2022 và số 317-KL/HĐĐG ngày 20/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quang Bình thì các tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp có giá trị như sau:

- Chiếc cân loại 100 kg (cân đồng hồ) có giá trị còn lại là 400.000 đồng;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 vỏ màu vàng đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 400.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART vỏ màu đen, đã qua sử dụng, hiện không sử dụng được, không có giá trị.

Các vật chứng trên đã được trao trả cho các bị hại.

Ngoài ra, khi tiến hành xác minh, điều tra, Lù Văn H, Hoàng Văn T đã bị xét nghiệm chất ma túy, kết quả là cả H và T đều đã sử dụng ma túy. Do đó, H và T đã bị Công an huyện Quang Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính (cảnh cáo) do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQB ngày 26/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Hoàng Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Lù Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 26 đến 30 tháng tù; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lù Văn H từ 20 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; về dân sự không phải xem xét vì các bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường gì; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều thừa nhận có hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu, biết hành vi trộm cắp đó là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại trình bày là đã nhận được lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì; về hình phạt đối với các bị cáo thì đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Những người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Lời khai này phù hợp với lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Ngày 15/8/2022, Hoàng Văn T và Lù Văn H cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc cân loại cân đồng hồ 100 kg của anh Hùng Văn Th, có trị giá là 400.000 đồng. Ngày 19/8/2022, Lù Văn H một mình thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 vỏ màu vàng, có trị giá là 400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART vỏ màu đen, không còn giá trị của chị Làn Thị D. Các bị cáo biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của các bị hại. Tài sản các bị cáo trộm cắp có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo Lù Văn H có 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích; còn Hoàng Văn T có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích và trong bản án này (Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 03/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang), Hoàng Văn T bị áp dụng tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” do ngày 28/4/2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và ngày 05/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đều chưa được xóa án tích. T chấp hành xong hình phạt tù của Bản án số 04/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang vào ngày 03/4/2022. Theo khoản 2 Điều 73 của Bộ luật Hình sự về cách tính thời hạn để xóa án tích thì vào ngày 15/8/2022, T thực hiện hành vi trộm cắp khi 02 bản án Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với T là chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[5] Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lù Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; hình phạt bổ sung là người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50 triệu đồng.

[6] Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của anh Hùng Văn Th vào ngày 15/8/2022, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm quy định tại Điều 17 của Bộ luật Hình sự, bị cáo H là người khởi xướng việc trộm cắp, bị cáo T hưởng ứng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, trong đó vai trò của bị cáo H là tích cực hơn. Đến ngày 19/8/2022, bị cáo H lại tiếp tục một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Làn Thị D. Hành vi của các bị cáo

thể hiện việc coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, cần được nghiêm trị.

[7] Tuy nhiên, các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, bị cáo T bị nhiễm HIV, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo H có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Do các bị cáo đều thuộc hộ nghèo, không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Những người có quyền lợi liên quan đến vụ án là các anh Hoàng Văn Đ, Tạ Văn P, khi mua tài sản do các bị cáo bán thì đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên không xem xét trách nhiệm của các anh Đ, P.

[10] Về dân sự: Các bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp; các bị hại và những người có quyền lợi liên quan đến vụ án đều không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì, nên không phải giải quyết về dân sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lù Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 26 (hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam theo Quyết định bắt, tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn H 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 12/9/2022.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Hoàng Văn T và Lù Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng